**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT GẦN GIŨ- NGÀY VUI 8/3**

**(Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 17/2/2025 đến ngày 14/ 3 /2025)**

**Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Thảo**

**Lớp: Mẫu giáo Bé D**

**Tuần 22:**  **Con vật sống trong gia đình.**

**Tuần 23:** **Những con vật sống dưới nước.**

**Tuần 24:**  **Ngày vui 8/3**

**Tuần 25:**  **Động vật sống trong rừng**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG – CHĂM SÓC SỨC KHỎE – VỆ SINH:**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI VÀ NGÀY 8/3**

**Từ ngày 17/02/2025- 28/02/2025**

Lớp Bé D: Giáo viên thực hiện: Đặng Thị Danh.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \*Ăn uống    \*Tổ chức giấc ngủ | **a. uống**:  - Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.  **b. Chăm sóc bữa ăn**  \* Trước khi ăn:  - Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt sạch sẽ.  - Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,…Cô khuyến khích động viên trẻ cùng kê bàn, trang trí bàn ăn cùng với cô.  - Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn;  \* Trong khi ăn:  - Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.  - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.  - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.  - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.  Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ  \*Sau khi ăn:  - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Súc miệng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.  - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung;  - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.  - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).  \* Trước lúc cho trẻ ngủ:  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn gối (phù hợp với tầng độ tuổi);  - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cởi bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đối với mùa đông).  \* Trong khi ngủ  - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ.  - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác  \* Sau khi thức dậy  - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngọt làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều.  - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. | - Cho trẻ uống nước hàng ngày, uống nước trong bình.  -Tổ chức cho trẻ rửa tay lau mặt hàng ngày trước khi ăn, rứa đúng các bước.  - Tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ ở trường. Cô cùng trẻ chuẩn bị bàn ghế cho trẻ, đĩa đặt khăn ẩm lau tay.  - Trước bữa ăn cô giới thiệu cho trẻ biết các món ăn và lợi ích của các món ăn.  - Nhắc nhở trẻ một số thói quen hành vi văn minh trong khi ăn.  - Trẻ có thói quen tự ăn xong tự lấy nước uống, lấy khăn lau miệng, cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết, cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Động viên trẻ ngủ đúng giờ và khi ngủ dậy biết cất gối đúng vào nơi quy định.  - Cô nhắc cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định,bỏ giấy vệ sinh vào nơi quy định.  - Biết xả nước vào bệt sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. |  |
| **2** | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cô  \*Vệ sinh cá nhân trẻ  \*Vệ sinh môi trường | ***a.Vệ sinh cô:***  - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm  ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ***  - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.  - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).  - Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.  - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết).  - Trong thời điểm dịch bệnh đang xẩy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; hướng dẫn trẻ súc miệng, Giáo viên có thể pha nước muối thoảng để tại lớp cho trẻ súc miệng.  - Quần áo, dày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyền truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa.  ***c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp***  *\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*  - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, đễ chất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.  - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;  - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.  - Nhà vệ sinh của trẻ:Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.  - Bô đi vệ sinh của trẻ được cọ rửa bằng dung dịch sát khuẩn hằng ngày và được úp khô ráo.  + Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.  *\* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường*  - Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. | - Cô gọn gàng đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ trước khi chia thức ăn cho trẻ.  - Nhắc trẻ lấy đúng ký hiệu của mình.  - Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường.Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần.  - Cuối tuần cô vẹ sinh các góc đồ dùng đồ chơi của trẻ.  - Thứ 6 hàng tuần chúng khăn, cốc của trẻ vào nước nóng.  - Nhà vệ sinh hàng ngày vệ sinh cọ rửa ngày 2 lần.  - Làm nhà bằng nước lau nhà, tránh bị trơn trượt và sàn nhà bị ướt.  - Rác thải nhắc nhở trẻ bỏ đúng nơi quy định. |  |
| 3 | **Chăm sóc sức** khỏe  \*Sức khoẻ  \*Phòng bệnh | -***a. Chăm sóc sức khỏe***  \* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.  - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao  - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.  ***b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:***  - Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.  - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trẻ trong nhà trường bị nhiều trẻ mắc một số bệnh (đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sở, thủy đậu…) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.  ***d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp***  - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch.  - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ | -Nhắc trẻ khi thấy mệt, nóng hay lạnh…phải nói với người lớn .  - Tuyên truyền cho phụ huynh về các bệnh thường gặp cần tiêm phòng ở độ tuổi này.  - Phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt yêu cầu 5k của bộ y tế . |  |
| 4 | **An toàn cho trẻ**  \*Thể lực    \*Tính mạng | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước vệ sinh cho trẻ.  - Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh tốt.  - Đảm bảo an toàn về tính mạng không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  -Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi về thể lực tinh thần.Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi đến lớp. | - Phụ huynh luôn luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi.  - Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi không an toàn cho trẻ hoạt động.  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, đặc biệt chú ý khi trẻ hoạt động.  - Nhắc trẻ không được đến chơi những nơi nguy hiểm. |  |

**Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:**

**CHỦ ĐỀ: Những con vật gần gũi và ngày 8/3**

Thực hiện trong 4 tuần .Thời gian từ ngày 17/02/2025 - 14/03/2025

Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Thảo . Lớp : Bé D

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **Phát triểnvận động** | | |
| **Dinh dưỡng và sức khỏe** | | |
| - MT1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  **Bé trai**:  - Cân nặng đạt 12.9 - 20.8 kg.  - Chiều cao đạt: 94.4 - 111.5 cm.  **Bé gái**:  - Cân nặng đạt 12.6 - 20.7 kg.  - Chiều cao đạt: 93.5-109.6 cm. | - Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng,ăn hết khẩu phần ăn trong ngày, thích nghi với các loại thức ăn khác nhau, uống đủ lượng sữa và nước trong ngày.  -Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ  - Tập thể dục sáng, các hoạt động thể dục trong ngày và tăng cường vận động  - Trẻ khỏe mạnh phát triển cân đối theo độ tuổi  - Trẻ cân, đo lần1 vào tháng 12, và được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng.  - Cân đo theo dõi trẻ duy dinh dưỡng hàng tháng, phòng chống béo phì cho trẻ . | - **HĐ cân đo theo dõi sức khỏe trẻ:** Trẻ được cân đo, theo dõi qua biểu đồ và được khám định kỳ.  - **HĐ ăn:** Trẻ được ăn đủ chất một bữa chính một bữa phụ. |
| MT 5: Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hạt với sự giúp đỡ của người lớn. | - Dạy trẻ kỹ năng mặc áo, cởi áo khoác. | -**HĐH: Dạy kỹ năng sống**  **-** Dạy trẻ kỹ năng mặc áo, cởi áo khoác.  - **HĐ mọi lúc mọi nơi** |
| **MT 10** Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay:  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.  + Co duỗi chân. | - **HĐ thể dục sáng:** Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng.  - BTPTC: Tập với bài “Cháu yêu cô chú công nhân ”  - TDS: Tập với bài “Cháu thương chú bộ đội; Lớn lên cháu lái máy cày; Cháu yêu cô chú công nhân”  ân”  - **Hoạt động học:** Trẻ tập các bài tập phát triển chung. |
| **MT 12:** Trẻ kiểm soát được vận động ( chạy, đi bò, trường). | - Đi bước dồn ngang- trèo ghế.  - Đi heo đường dích dắc | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết đi.  - Đi bước dồn ngang- trèo ghế.  - Đi heo đường dích dắc.  - **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ Đi theo đường dích dắc.  - Đi bước dồn ngang- trèo ghế. |
| **MT 13.** Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: tung- bắt bóng, tự đập-bắt bóng. | - Tung bóng cho cô.  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết ném.  - Tung bóng cho cô.  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.  - **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ ném trúng đích nằm ngang |
| **Khám phá khoa học** | | |
| **MT 16**: Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Quan sát cây cối, hoa, quả….  - Quan sát nắng mưa, thời tiết, bầu trời  - Nhận biết trang phục theo mùa.  - Quan sát con vật: con gà, con vịt, ngang, trâu, bò, lợn, cá, cua, voi hươi... | - **HĐ ngoài trời:**  **+** Quan sát cây xanh, cây hoa, vườn rau, con gà, con cá,....  + Làm các con vật từ lá cây.  + Khám phá sự kỳ diệu của màu sắc.  **- Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc thiên nhiên: Khám phá về các con vật, biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi.  + Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về các con vật. |
| **MT 20**.Trẻ biết Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | Tên các con vật, môi trường sống, cách di chuyển,...  - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số động vật. | **HĐ học**:  + KPXH: “ Động vật nuôi trong gia đình ”.  + KPXH: “ Động vật sống dưới nước”.  + KPXH: “ Động vật sống trong rừng”  **- Ngoài trời:**  **+** Quan sát các con vật nuôi, con vật sống dưới nước.....  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc khoa học: Tìm hiểu về “ các loài động vật”  **+** Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, kể truyện theo tranh: Các loại động vật đang ăn, di chuyển, cách kiếm mồi,...  + Góc âm nhạc - Tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu tranh,các loại động vật, thức ăn...; Hát các bài hát về chủ đề Thế giới động vật.  - **HĐ chiều:** Làm quen bài mới, ôn bài cũ về chủ đề động vật. |
| **Làm quen với toán** | | |
| **MT 26.** Trẻ so sánh khối lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - Ghép đôi.  - So sánh thêm bớt trong phạm vi 2 | **\*Hoạt động học:**  - Ghép đôi.  - So sánh thêm bớt trong phạm vi 2  \***HĐ chơi ở các góc, hoạt động chiều:**  + Thực hiện trong vở toán. |
| **MT 28.** Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. | - Tách một nhóm co số lượng 3 thành 2 nhóm. | **\*Hoạt động học:**  - Tách một nhóm co số lượng 3 thành 2 nhóm.  \***HĐ chơi ở các góc, hoạt động chiều:**  + Thực hiện trong vở toán. |
| **Khám phá xã hội** | | |
| **MT 37.** Kể tên một số ngày lễ hội: Ngày khai giảng,Tết Trung thu…qua trò chuyện, tranh ảnh. | + Nhận biết các hoạt động trong ngày hội trong trường mầm non và lễ hội địa phương: ngày 8/3. | **Hoạt động học**: tìm hiểu về ngày 8/3. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:** | | |
| **MT 40.** Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả. | Đồ dùng đồ chơi trong trường mầm non: cầu trượt, bập bênv…  - Đồ cùng đồ chơi bạn trai, bạn gái, búp bê, quần sooc, váy v…  - Đồ dùng trong gia đình: Bàn là ấm điện quạt trần vv…  - Đồ dùng các nghề, bảng, phấn, bai xẻng, quốc, kim tiêm  - Các loại hoa quả, hoa hồng, hoa cúc, quả na, quả xoài, quả dứa….  - Các con vật chó, mèo, sư tử, các chép… | **- HĐ ngoài trời:**  **+** Quan sát trường mầm non; Quan sát đồ chơi trên sân trường; Thăm quan lớp học; Dạo chơi sân trường...  + Chơi với các đồ chơi thiết bị ngoài trời.  **- Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc khoa học: Khám phá về quá trình hình thành các con vật  + Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách về các con vật. |
| **MT 43**. Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... | - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng  -Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. | **Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  - Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  **\*Hoạt động trò chuyện**  Trẻ biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,.. |
| **MT 46.** Trẻ biết đọc thơ , ca dao, đồng giao, tục ngữ, hò vè. | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè .  - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với lứa tuổi. | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên bài thơ và hiểu được nội dung bài thơ:  + Thơ: “Đàn gà con”.  + Thơ: “ rong và cá’”  - **Chơi hoạt động ở cácgóc:**  + Góc âm nhạc - tạo hình: Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ: “ Đàn gà con”,  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen các bài thơ mới “Đàn gà con”, “ rong và cá”  - Trẻ được làm quen vào giờ đón, trả trẻ. |
| **MT** 47. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe  - Nghe hiểu các câu đơn, câu mở rộng  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi | **Hoạt động học:** Trẻ biết tên câu truyện và hiểu được nội dung câu truyện:  + Chim con và gà con.  + Bằng nhau thôi.  - **Chơi hoạt động ở cácgóc:**  + Góc sách truyện: Trẻ kể lại truyện “Chim con và gà con, Bằng nhau thôi.  . dưới sự hướng dẫn của cô. kể lại theo tranh.  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen câu truyện Chim con và gà con. Bằng nhau thôi. |
| **Lĩnh vực phát triền tình cảm và kỹ năng xã hội:** | | |
| **MT 62**. Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Bỏ rác đúng nơi quy định. | + Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối: | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. Bỏ rác đúng nơi quy định. |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:** | | |
| **MT 65**. Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. | - Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca).  - Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.  - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của một số bài hát, bản nhạc. | **- Hoạt động học:**  **\* Hoạt động âm nhạc:**  + NDTT: VĐ minh họa : “ Con gà trống,”.  + NDKH:NH:Rủa mặt như mèo  + NDTT: DH: “ Cá vàng bơi”.  + NDKH: TC: “ Nghe giai điệ đoán tên bài hát”  + NDTT: DH: “ Qùa 8/3”.  + NDKH: TC: “ Thi ai nhanh”  + NDTT: Biểu diễn cuối chủ đề.  + NDKH: HN: Tôm cá, cua thi tài.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề  - **Hoạt động chiều:** Làm quen các bài hát mới.  - **Hoạt động đón, trả trẻ:** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc...  - Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi. |
| **MT 72.** Biết cách, lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành sản phẩm có 1 hoặc 2 khối | + Vẽ, tô màu con gà con.  + Tô màu con hiêu cao cổ.  + Cắt dán con cá.  + Nặn con gà  + Xé, dán con sứa.  +Trang trí con sao biển | - **Hoạt động học:**  **\* Hoạt động tạo hình:**  + Vẽ, tô màu con gà con.  + Tô màu con hiêu cao cổ.  + Cắt dán con cá.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc âm nhạc - Tạo hình.  - **Hoạt động chiều:**  + Xé, dán con sứa.  +Trang trí con sao biển  - Nặn con gà. |